

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 28/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**, Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký phiên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại xã TL, huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm Y, xã TL, huyện TC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1947 và bà Dương Thị T, sinh năm 1951; Vợ: Hoàng Thị Hoa T, sinh năm 1985; con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/6/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2018, tạm giam ngày 18/01/2018. Có mặt.

Bị hại: Anh **Trần Thúc D**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm LD, xã TG, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Ông **Võ Quý K**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Xóm Y, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/03/2017 Võ Quý K rủ Nguyễn Văn Q đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài thì được Q đồng ý. K lấy xe mô tô BKS 65H5 - 8743 của chị gái là Võ Thị H chở Q đi. Khi cả hai đi đến địa phận xóm LD, xã TG, huyện TC thì thấy cửa hàng tạp hóa của anh Trần Thúc D không có người trông coi nên Kh nói với Q “Mi vào lấy hai thùng bia” Q xuống xe rồi đi lại gần khu vực để bia lấy 02 thùng bia nhãn hiệu bia Hà Nội định đưa lại chỗ K đang đứng thì bị người dân phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá số 13/KL - ĐG ngày 29/03/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) thùng bia nhãn hiệu Hà Nội mà Nguyễn Văn Q và Võ Quý K chiếm đoạt của anh Trần Thúc D có giá trị 440.000 đồng (*Bốn trăm, bốn mươi ngàn*)

Ý kiến của bị hại: Tại biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Trần Thúc D khai: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/03/2017 có hai người đi xe mô tô đến khu vực ki ốt bán hàng của anh, một người ngồi trên xe đứng đợi ngoài đường còn một người vào quán anh lấy trộm 02 thùng bia Hà Nội thì bị anh và người dân bắt giữ giao cho Công an xã TG, huyện TC. Tài sản bị mất là 02 thùng bia Hà Nội anh đã được nhận lại, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q đúng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ông Võ Quý K khai: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/03/2017 ông lấy xe mô tô BKS 65H5 - 8743 của mượn của chị gái là Võ Thị H chở Nguyễn Văn Q đi trộm cắp tài sản, khi cả hai đi đến địa phận xóm LD, xã TG, huyện TC thì thấy cửa hàng tạp hóa của anh Trần Thúc D không có người trông coi nên ông nói với Q “Mi vào lấy hai thùng bia” Q xuống xe rồi đi lại gần khu vực để bia lấy 02 thùng bia nhãn hiệu bia Hà Nội định đưa lại chỗ ông đang đứng thì bị người dân phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 14- VKS-HS ngày 06/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại

không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không ai có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/03/2017 Nguyễn Văn Q đã lén lút chiếm đoạt 02 (Hai) thùng bia nhãn hiệu Hà Nội của anh Trần Thúc D có giá trị 440.000 đồng (*Bốn trăm, bốn mươi ngàn*). Bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá dưới hai triệu đồng, nhưng ngày 18/8/2014 bị cáo đã bị kết án 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 02/06/2015, tính đến ngày 20/03/2017 thì bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét thấy nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công với nước được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng bằng khen được quy định tại các điểm p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 do đó Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Võ Quý K đã có hành vi cùng bị cáo chiếm đoạt hai thùng bia Hà Nội có trị giá 440.000 đồng, hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với ông Võ Quý K là đúng pháp luật.

Chị Võ Thị H là người cho Võ Quý Kh mượn chiếc xe mô tô BKS 65H5 - 8743, nhưng chị H không biết mục đích K mượn xe để đi trộm cắp tài sản do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương không thu hồi chiếc xe và xử lý hình sự đối với chị Võ Thị H là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1,2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Nguyễn Văn Q **09**(*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã TL(thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

